

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NINH GIANG
TỈNH HẢI DƯƠNG

Bản án số: 45/2024/HS-ST

Ngày 08 /11/2024

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH GIANG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Vũ Minh Hải**

Các Hội thẩm nhân dân: ông **Vũ Duy Tuấn** và ông **Trịnh Viết Xây**

- Thư ký phiên tòa: Ông: Nguyễn Văn Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: ông: Phạm Thị Yến- Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 48/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/20204/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo:

Tô Văn T, sinh năm 1993; tại: huyện T, tên gọi khác: Không; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn T, xã T, huyện T, Tp Hải Phòng; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 06/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Tô Văn T1, và bà Trần Thị C; tiền sự: Không; tiền án: Bản án số 52/2023/HS-ST ngày 24/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương xét xử Tô Văn T về tội Trộm cắp tài sản, xử phạt 07 tháng tù giam, tính từ ngày tạm giam 29/9/2023, chấp hành xong ngày 29/04/2024 (*chưa được xóa án tích*)

Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/8/2024 chuyển tạm giam từ ngày 28/8/2024; hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh H- Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Bùi Đức C1, sinh năm 1950. Địa chỉ: Thôn C, xã K, huyện N, tỉnh Hải Dương (Có mặt). Bà Bùi Thị X, sinh năm 1977. Địa chỉ: Thôn V, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình.(Vắng mặt)

Người làm chứng: Anh Đinh Văn M (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất: Tô Văn T là đối tượng đã có tiền án về tội trộm cắp tài sản (chưa được xóa án tích). Do không có công việc làm ổn định nên T nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu sài. Khoảng hơn 13 giờ ngày 20/08/2024, T bắt xe ôm của một người không quen biết, chở T từ huyện V, TP . sang huyện Q, tỉnh Thái Bình với mục đích trộm cắp tài sản. Khi đến xã A, huyện Q, T trả tiền cho người xe ôm rồi đi bộ lang thang trong xã A để thăm dò xem có ai để xe mô tô sơ hờ thì trộm cắp. Đến khoảng gần 17 giờ cùng ngày, T phát hiện thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu đỏ - đen - bạc, biển số 17 B5 - 043.74, của chị Nguyễn Thị X1, sinh năm 1977 ở thôn V, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình đang dựng trên đường bê tông cánh đồng Hon, thuộc thôn V, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình. Xe để gần bể đựng rác, dựng chân chống phụ, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa điện. Tiên quan sát thấy chị X1 đang phun thuốc trừ sâu dưới ruộng lúa, cách chỗ để xe mô tô khoảng gần 20 mét, không để ý đến xe mô tô, T lén lút đi đến chiếc xe mô tô của chị X1, vặn mở khóa điện nổ máy rồi điều khiển xe máy đi hết đường bê tông, rẽ phải vào đường nhựa đi sâu vào trong thôn V, xã A rồi đi lên đê sông L, trên đường đi T dừng xe lại và dùng tay tháo 01 gương chiếu hậu bên phải, vứt xuống đường (*T không nhớ địa điểm, vị trí vứt gương*). Đến khoảng gần 18 giờ cùng ngày, T đi chiếc xe máy trộm cắp được của chị X1 đến nhà anh Đinh Văn M, sinh năm 1982, ở thôn Đ, xã T, huyện T, TP . (T quen biết anh M qua các mối quan hệ xã hội). Khi đến nhà anh M, T đặt vấn đề bán xe máy và nói dối anh M giấy tờ xe Tiên bị thất lạc, chưa tìm thấy, khi nào tìm thấy T mang sang cho anh M. Khi này, anh M kiểm tra tình trạng xe thấy ổ khóa điện bình thường, số khung, số máy không bị tẩy xóa nên tin việc T nói là thật và không biết xe mô tô là do T trộm cắp được. Anh M đồng ý mua xe với giá 1.200.000 đ (một triệu hai trăm nghìn đồng), sau khi đưa tiền cho T, anh M để xe máy của chị X1 tại nhà ở của mình. Sau đó T tiêu sài hết số tiền bán chiếc xe máy trộm cắp được.

Vụ thứ hai: Chiều ngày 21/08/2024, do đã tiêu hết số tiền bán xe trộm cắp của chị X1 nêu trên, nên Tô Văn T tiếp tục bắt xe ôm của người không quen biết sang huyện N, tỉnh Hải Dương với mục đích trộm cắp xe mô tô. Khi đến xã K, huyện N, tỉnh Hải Dương, T trả tiền cho người xe ôm rồi đi bộ lang thang thăm dò xem có ai để xe máy sơ hờ thì trộm cắp. Khoảng hơn 15 giờ cùng ngày, T phát hiện thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave ALPHA, màu đỏ - đen - bạc,

biển số 34 E1 - 055.15, của ông Bùi Đức C1, sinh năm 1950, ở đội F, thôn C, xã K, huyện N, tỉnh Hải Dương đang dựng trên đường đất cánh đồng Nội, thuộc thôn C, xã K, huyện N, tỉnh Hải Dương. Xe dựng chân trống phụ, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa điện. Thời điểm này ông C1 đang phun thuốc trừ sâu dưới ruộng lúa, bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1969 và bà Lê Thị C2, sinh năm 1956 đều ở cùng thôn với ông C1 đang có mặt tại cánh đồng. Do có nhiều người ở gần vị trí chiếc xe mô tô của ông C1, không thuận lợi cho việc trộm cắp nên T xuống ruộng giả vờ đi bắt ốc, chờ cơ hội để trộm cắp xe mô tô. Khi bà B gặp T thì bà B hỏi T có thấy chìa khóa của bà B bị rơi không, T nói dối bà B có thấy chìa khóa ở trên, nhằm đánh lạc hướng để bà B đi xa chỗ để xe mô tô, rồi T lén lút đến xe mô tô của ông C1, vặn mở khóa điện nổ máy rồi điều khiển xe máy đi hết đường đất rẽ trái lên đường bê tông, đi ra đường tỉnh lộ 396 rồi rẽ phải hướng về xã H, huyện N đi lên đê sông L, trên đường đi Tiên tháo hai gương chiếu hậu của xe mô tô vứt xuống đường (*T không nhớ địa điểm, vị trí vứt gương*). Sau đó, T tiếp tục điều khiển xe sang huyện V, thành phố Hải Phòng. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, T đi xe mô tô trộm cắp đến nhà anh M. Tại đây, T tiếp tục đặt vấn đề bán xe mô tô cho anh M và nói dối anh M, giấy tờ xe chưa tìm thấy sẽ đưa anh M sau. Anh M kiểm tra tình trạng xe thấy ổ khóa điện bình thường, số khung, số máy không bị tẩy xóa nên tiếp tục tin việc T nói là thật và không biết xe mô tô là do T trộm cắp được. Anh M đồng ý mua xe với giá 1.800.000 đồng. Sau khi đưa số tiền 1.800.000 đồng cho T, anh M để xe mô tô tại nhà mình. Số tiền bán chiếc xe mô tô trộm cắp được T đã tiêu sài hết. Ngày 23/08/2024, Tô Văn T đến Công an xã K, huyện N, tỉnh Hải Dương, tự thú về hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 23/08/2024, anh Đinh Văn M đã tự nguyện giao nộp 02 chiếc xe máy mua của T cho Cơ quan CSĐT Công an huyện N.

Cơ quan CSĐT Công an huyện N đã có công văn thông báo thông tin về tội phạm cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Q, tỉnh Thái Bình về hành vi trộm cắp tài sản của Tô Văn T tại thôn V, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình, đối với chiếc xe mô tô BKS 17B5 - 043.74 của chị Nguyễn Thị X1. Cơ quan CSĐT Công an huyện Q có công văn đề nghị Cơ quan CSĐT Công an huyện N tiến hành điều tra giải quyết trong cùng vụ án.

+Tại bản kết luận định giá tài sản số 16/KLĐG ngày 27/08/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện N tỉnh Hải Dương, kết luận:

+ Tại thời điểm ngày 20/08/2024, chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu đỏ - đen - bạc, biển số 17 B5 - 043.74, số khung:

RLHHC1202AY143449, số máy: HC12E2643503, bị chiếm đoạt trị giá 6.500.000 đồng.

+ Tại thời điểm ngày 21/08/2024, chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave ALPHA, màu đỏ - đen - bạc, biển số 34 E1 - 055.15, số khung: 1209BY318507, số máy: HC12E3118644, bị chiếm đoạt trị giá 6.800.000 đồng

Vật chứng: Cơ quan CSĐT- Công an huyện N quản lý của Tô Văn T; 01 áo phong nam, bằng vải, màu xanh, ngắn tay, loại cổ tròn, bên trong cổ áo có mắc ký hiệu “Majestic”. đằng trước áo có chữ “Mest” màu đen, trắng, cam, đằng sau có chữ “DELGADO 21”, màu đen, trắng, cam; 01 quần sóc nam, loại quần gió, màu đen, cạp chun, phía sau túi quần bên trái có chữ “LV” lồng ghép vào nhau chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Giang xử lý chờ xử lý theo quy định.

Bản cáo trạng số 46/CT-VKS ngày 21/10/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang truy tố bị cáo Tô Văn T về tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa bị cáo không tranh luận gì với đại diện kiểm sát; khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với nội dung bản cáo trạng bị cáo đã nhận và thông qua tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì thắc mắc gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương thực hành quyền công tố tại phiên tòa trình bày luận tội, giữ nguyên nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: **Về tội danh:** Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Tô Văn T phạm tội; Trộm cắp tài sản. **Về hình phạt:** Áp dụng khoản 1 điều 173; điểm s, r khoản 1, 2 điều 51; điểm h,g khoản 1 điều 52; điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Tô Văn T từ 13 tháng tù đến 16 tháng tù , thời hạn tù tính từ ngày tạm giam ngày 23/08/2023. **Về hình phạt bổ sung:** Không áp dụng. **Về xử lý vật chứng:** Áp dụng khoản 1,2 Điều 47 BLHS, khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu cho tiêu hủy; 01 áo phong nam, bằng vải, màu xanh, ngắn tay, loại cổ tròn, bên trong cổ áo có mắc ký hiệu “Majestic”. đằng trước áo có chữ “Mest” màu đen, trắng, cam, đằng sau có chữ “DELGADO 21”, màu đen, trắng, cam; 01 quần sóc nam, loại quần gió, màu đen, cạp chun, phía sau túi quần bên trái có chữ “LV” lồng ghép vào nhau. **Về trách nhiệm dân sự:** Không đặt ra việc giải quyết. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật TTHS, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm hình sự.

Nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan Điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 17 giờ 00 ngày 20/08/2024, tại thôn V, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình, Tô Văn T đã có hành vi lén lút trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu đỏ - đen - bạc, biển số 17 B5 - 043.74, của chị Nguyễn Thị X1- sinh năm 1977, ở thôn V, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình. Trị giá tài sản T chiếm đoạt là 6.500.000 đồng. Tiếp đến khoảng 15 giờ ngày 21/08/2024, tại thôn C, xã K, huyện N, tỉnh Hải Dương, Tô Văn T tiếp tục lén lút trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave ALPHA, màu đỏ - đen - bạc, biển số 34 E1 - 055.15, của ông Bùi Đức C1- sinh năm 1950, ở thôn C, xã K, huyện N. Trị giá tài sản T chiếm đoạt được là 6.800.000 đồng. Tổng trị giá tài sản Tô Văn T chiếm đoạt được là 13.300.000 đồng (Mười ba triệu ba trăm nghìn đồng).

[3]. Bị Cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng với mục đích vụ lợi, ý thức coi thường pháp luật, muốn có tiền tiêu xài cá nhân nhằm thỏa mãn nhu cầu riêng, bị cáo cố ý thực hiện. Với hành vi phạm tội của bị cáo, giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt; quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang đối với bị cáo theo khoản 1 Điều 173 BLHS là có căn cứ đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật

[3] Về động cơ mục đích phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến khách thể là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của người người được pháp luật bảo vệ, bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, bị cáo ở địa phương khác, lợi dụng sở hữu của chủ tài sản thực hiện trộm cắp ở nhiều địa bàn khác nhau thể hiện sự táo bạo, coi thường pháp luật, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần có mức hình phạt nghiêm dành cho bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bản án số 52/2023/HS-ST ngày 24/11/2023 của TAND huyện Ninh Giang xử phạt Tô Văn T 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 29/04/2024, T chấp hành xong hình phạt tù; bản án này chưa được xóa án tích theo quy định. Bị cáo nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội và đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “Tái phạm” và “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm h, g khoản 1 Điều 52 BLHS.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, Quá trình điều tra, truy tố bị cáo Tô Văn T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội; tự thú về hành vi phạm tội trước đó nên bị cáo được xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, r khoản 1 Điều 51 BLHS.

[6] Xét hành vi phạm tội bị có Hội đồng xét xử thấy; bị cáo đã bị xét xử về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nhưng không chịu cải tạo sửa chữa thành công dân tốt, mà khi có cơ hội tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Xét nhân thân, tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội và đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, kinh tế bản thân không có, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[8] Về Trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại các tài sản trên chị Nguyễn Thị X1, ông Bùi Đức C1 đều không có yêu cầu đề nghị gì khác về bồi thường dân sự nên không phải đặt ra giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng: 01 áo phông nam, bằng vải, màu xanh, ngắn tay, loại cổ tròn, bên trong cổ áo có mắc ký hiệu “Majestic”. đằng trước áo có chữ “Mest” màu đen, trắng, cam, đằng sau có chữ “DELGADO 21”, màu đen, trắng, cam; 01 quần sóc nam, loại quần gió, màu đen, cạp chun, phía sau túi quần bên trái có chữ

“LV” lồng ghép vào nhau do Tô Văn T giao nộp. Xét số vật chứng trên không còn giá trị sử dụng cần tịch thu cho tiêu hủy.

Đại diện VKSND huyện Ninh Giang đề nghị về hình phạt chính, hình phạt bổ sung, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS của vụ án là có căn cứ và phù hợp với nhận định của HĐXX.

[10]. Các vấn đề khác: Đối với anh Đinh Văn M, sinh năm 1982 ở thôn Đ, xã T, huyện T, TP . là người mua 02 chiếc xe mô tô do T phạm tội mà có. Quá trình điều tra đã xác định anh M không biết 02 chiếc xe mô tô này là do T Trộm cắp mà có, do vậy không có căn cứ để xử lý đối với Đinh Văn M. Anh M thấy bị can Tô Văn T không có tài sản thu nhập gì nên không yêu cầu T bồi thường số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng) đã bỏ ra mua 02 chiếc xe mô tô của T

[11] **Về án phí:** Bị cáo bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s, r khoản 1 Điều 51, điểm h,g khoản 1 Điều 52, Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS. : Áp dụng khoản 2 Điều 136, điều 331, 333, điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Tuyên bố: bị cáo Tô Văn T phạm tội “ Trộm cắp tài sản”

Về hình phạt : Xử phạt bị cáo Tô Văn T 01 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/08/2024.

Về Vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy; 01 áo phong nam, bằng vải, màu xanh, ngắn tay, loại cổ tròn, bên trong cổ áo có mắc ký hiệu “Majestic”. đằng trước áo có chữ “Mest” màu đen, trắng, cam, đằng sau có chữ “DELGADO 21”, màu đen, trắng, cam; 01 quần sóc nam, loại quần gió, màu đen, cạp chun, phía sau túi quần bên trái có chữ “LV” lồng ghép vào nhau. (Đặc điểm tình trạng vật chứng như biên bản bàn giao giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N và Chi cục thi hành án huyện Ninh Giang ngày 28/10/2024)

Về án phí: Bị cáo T phải chịu 200.000đ án phí sơ thẩm hình sự.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại(ông C1) có mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được

quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nội nhận:

- VKSND huyện Ninh Giang;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan Điều tra Công an huyện Ninh Giang;
- Cơ quan THA Hình sự huyện Ninh Giang;
- Chi cục THADS huyện Ninh Giang;
- Bị cáo;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bộ Phận HSNV Công an huyện Ninh Giang
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Minh Hải